

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới năm 2017

Thực hiện Công văn số 1275/SGDĐT-KHTC ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ về việc báo cáo kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2017;

Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ báo cáo kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2017, như sau:

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác tuyên truyền, vận động

a. Đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên và người dân để phát huy vai trò trong quá trình thực hiện chỉ tiêu về giáo dục trên địa bàn:

Ban Chỉ đạo huyện tiếp tục chỉ đạo các địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới, tập trung vào các nội dung như: tuyên truyền về 19 tiêu chí, nâng cao nhận thức của người dân về nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới,... hình thức tuyên truyền chủ yếu trên đài truyền thanh, hàng tuần đài truyền thanh huyện đều có chuyên mục nông thôn mới...

- Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

- Quyết định số 491/QĐ-TTg, ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới;

- Quyết định số 342/QĐ-TTg, ngày 20/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới;

Kết quả, Đài Truyền thanh huyện đã phát đi 312 bản tin, 48 bài viết, phỏng vấn 96 lượt và 52 chuyên mục,... về các nội dung triển khai thực hiện chương trình, các mô hình làm ăn có hiệu quả và kết quả thực hiện tiến độ các tiêu chí xây dựng nông thôn mới tại các xã, đã triển khai 32 cuộc họp dân về xây dựng nông thôn mới với 1.496 người tham dự. Qua đó góp phần thay đổi nhận thức của cán bộ, đảng viên và người dân nông thôn trên địa bàn huyện.

b. Kết quả triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” thuộc lĩnh vực giáo dục.

Hưởng ứng cuộc vận động Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” vận động nhân dân thực hiện phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới. Ngoài việc tuyên truyền xây dựng nông thôn mới trên hệ thống truyền thanh, còn thường xuyên lồng ghép trong các hội nghị, cuộc họp tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội,... Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức cán bộ, đảng viên và người dân nông thôn với vai trò chủ thể để xây dựng nông thôn mới, tích cực tham gia các chương trình như: hiến đất và góp vốn phục vụ cho những công trình công cộng, đẩy mạnh phát triển sản xuất; xây dựng nhiều mô hình sản xuất có hiệu quả như: Hợp tác xã, Cánh đồng lớn, Tổ hợp tác; thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi nhằm tăng giá trị nông sản hàng hóa, cải thiện nâng cao đời sống nhân dân.

c. Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đối với việc thực hiện các tiêu chí về giáo dục

Nhìn chung, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện của hệ thống chính trị từ huyện đến xã và đồng thuận cao của nhân dân, tích cực tham gia đóng góp đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn. Từ đó, đã từng bước nâng cao đời sống của người dân và thay đổi bộ mặt nông thôn.

d. Những thuận lợi, khó khăn và nguyên nhân.

- Thuận lợi:

+ Được sự quan tâm, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố Cần Thơ, sự chỉ đạo sâu sát của Thành ủy viên, Thường trực Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện. Hệ thống chính trị tập trung tuyên truyền vận động tạo sự đồng thuận cao của đại bộ phận nhân dân nhằm phát huy nội lực của cộng đồng dân cư.

+ Thường xuyên củng cố bộ máy quản lý và điều hành chương trình xây dựng nông thôn mới, chỉ đạo các địa phương thường xuyên rà soát các chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt để có các giải pháp đồng bộ, tháo gỡ khó khăn, từ đó góp phần đạt các tiêu chí một cách bền vững.

+ Tổ chức triển khai tốt các văn bản của Trung ương, Thành phố, huyện về xây dựng nông thôn mới. Công tác tuyên truyền ngày càng phong phú, đa dạng và được quan tâm thường xuyên.

+ Công tác tuyên truyền, vận động được cấp ủy Đảng các cấp, chính quyền huyện, xã xem trọng và quan tâm chỉ đạo, đã tạo được sự đồng thuận trong hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và trong nhân dân.

- Khó khăn:

+ Sự chuyển biến nhận thức trong hệ thống chính trị và người dân về xây dựng NTM ở một số địa phương chưa cao; một bộ phận người dân chưa nhận thức rõ chủ thể xây dựng NTM là người dân.

+ Đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên nhưng thực chất chưa bền vững.

+ Cảnh quan, môi trường nông thôn một số địa phương có khang trang, sạch đẹp nhưng nhìn chung chưa làm thay đổi rõ nét mặt nông thôn.

+ Việc huy động các nguồn vốn từ doanh nghiệp và đóng góp trong dân để xây dựng NTM còn hạn chế.

+ Chất lượng một số tiêu chí đạt được chưa cao, thiếu tính bền vững như tiêu chí về thu nhập, hộ nghèo, tổ chức sản xuất, môi trường,...

2. Công tác chỉ đạo thực hiện chương trình

a. Việc ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo và cơ chế chính sách liên quan đến lĩnh vực giáo dục, cụ thể:

- Văn bản về cơ chế chính sách:

+ Huyện chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo lập Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2015- 2020 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2015-2020 và định hướng đến năm 2030;

+ Thực hiện văn bản chỉ đạo của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện Cờ Đỏ.

- Văn bản hướng dẫn, chỉ đạo điều hành:

+ Căn cứ Quyết định 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

+ Thực hiện Công văn số 2038/BGDDT-CSVCTBDH ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện CTMTQGXDNM triển khai nhiệm vụ giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020.

+ Thực hiện theo Công văn số 1732/VPUB-KT ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc hướng dẫn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới triển khai nhiệm vụ giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020

- Đánh giá tác động, hiệu quả của các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo và cơ chế chính sách đối với giáo dục

+ Việc triển khai xây dựng xã nông thôn mới theo Quyết định số 491/QĐ-TTg, ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

+ Tác động đến cộng đồng nhằm tăng sức mạnh của cộng đồng trong việc xây dựng nông thôn mới.

(Kèm Phụ lục số 2)

b. Chỉ đạo thực hiện tiêu chí giáo dục ở địa phương

- Những thuận lợi, khó khăn trong công tác chỉ đạo, điều hành.

Được sự quan tâm của lãnh đạo UBND thành phố Cần Thơ, các sở ban ngành của thành phố, đặc biệt là sự quan tâm lãnh đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ, việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia gắn với tiêu chí nông thôn mới, hàng năm phát triển rõ rệt.

- Những nội dung công việc chỉ đạo đã thực hiện và kết quả đạt được

+ Việc triển khai xây dựng xã nông thôn mới theo Quyết định số 491/QĐ-TTg, ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

+ Thành phố Cần Thơ đã phê duyệt Quy hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Cờ Đỏ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

+ Huyện đã phê duyệt Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2010-2015 và định hướng đến năm 2020. Từ đó thuận lợi cho việc đầu tư xây dựng các trường đạt chuẩn quốc gia.

+ Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2020 của Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện Cờ Đỏ.

- Những hạn chế và tồn tại cơ bản và nguyên nhân.

Việc triển khai mới một số công trình còn chậm tiến độ do thiếu đất sạch và thủ tục chưa kịp thời.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Phát triển hạ tầng kinh tế-xã hội (Theo tiêu chí số 5)

a. Trường học thuộc 9 xã.

- Cấp Mầm non: 16 trường.

- Cấp Tiểu học: 21 trường.

- Cấp THCS: 7 trường.

b. Trường đạt chuẩn quốc gia 9 xã.

- Cấp Mầm non đạt chuẩn quốc gia: 15/16 trường (trong đó đạt mức độ 1: 13/16 trường; mức độ 2: 02/16 trường), tỉ lệ: 93,75%.

- Cấp Tiểu học: 10/21 trường, tỉ lệ: 47,62%.

- Cấp THCS: 3/7 trường, tỉ lệ: 42,86%

2. Phát triển giáo dục nông thôn (Tiêu chí số 14)

- Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi: 16/16 trường.

- Kết quả Xóa mù chữ và chống tái mù chữ: 97,6%.

- Phổ cập giáo dục tiểu học: 21/21 trường.

- Thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở: 7/7 trường.

- Những khó khăn vướng mắc: Không.

(Kèm phụ lục số 3)

3. Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực (năm 2017)

a. Kết quả huy động các nguồn lực để thực hiện chương trình, phân theo các nguồn:

(Kèm phụ lục số 3)

b. Kết quả thực hiện các nguồn vốn

- Vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp: 88.082.900.000 đồng

(Kèm phụ lục số 4)

c. Đánh giá chung về công tác huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực; những thuận lợi, khó khăn; nguyên nhân

- Vốn của huyện phân bổ khá đầy đủ và kịp thời để thực hiện các công trình của giáo dục.

- Chưa huy động được vốn của các doanh nghiệp, các tổ chức cá nhân đóng trên địa bàn huyện Cờ Đỏ.

4. Kết quả thực hiện tiêu chí về giáo dục

- Số xã đạt chuẩn tiêu chí số 5: 6/9.
- Số xã đạt chuẩn tiêu chí số 14: 9/9.
- Số xã đạt chuẩn cả 2 tiêu chí 5 và 14: 6/9.
- Số xã (đã đạt chuẩn cả 2 tiêu chí) nâng cao chất lượng chuẩn: 3 xã (Trung An; Trung Thạnh; Trung Hưng).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật đã đạt được

- Sự chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện; công tác phối chặt chẽ giữa các thành viên trong BCĐ, Mặt trận và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở và đặc biệt là sự vận động để thực hiện tiêu chí về bảo hiểm y tế.

- Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên. Đây là giải pháp quan trọng, là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở địa phương. Lồng ghép với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, nhằm nâng cao hơn nữa ý thức, tính tự giác cho cán bộ và nhân dân; phát huy tối đa vai trò chủ thể của nhân dân trong tham gia xây dựng nông thôn mới.

- Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, tai nạn giao thông giảm về nhiều mặt; trật tự đô thị trên địa bàn huyện bước đầu đã đi vào nề nếp, tạo sự chuyển biến tích cực, tác động có hiệu quả đến ý thức tham gia xây dựng nếp sống văn hóa- văn minh đô thị của địa phương.

2. Những hạn chế, tồn tại chủ yếu và nguyên nhân.

- Ngân sách đầu tư xây dựng NTM còn thấp so với yêu cầu nhiệm vụ đề ra; chưa thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào khu vực nông thôn; thiếu cơ chế lồng ghép thực hiện các chương trình, dự án vào Chương trình xây dựng NTM.

- Công tác thông tin, tuyên truyền của các ban, ngành, Mặt trận và đoàn thể chính trị xã hội đôi lúc chưa đáp ứng yêu cầu, hình thức chưa phong phú và thiếu sức thuyết phục. Việc tuyên truyền, vận động, tập hợp, thu hút nhân dân tham gia các phong trào, cuộc vận động xây dựng nông thôn mới còn hạn chế.

- Kinh tế hợp tác, liên kết có phát triển nhưng còn hạn chế, chưa có nhiều mô hình, hợp tác xã kinh doanh có hiệu quả, bền vững, chưa xây dựng được phương án mở rộng sản xuất kinh doanh, chưa đáp ứng nhu cầu sản xuất nông nghiệp chuyển từ sản xuất nhỏ lẻ, manh mún sang nền sản xuất nông nghiệp tập trung mang tính chất sản xuất hàng hóa lớn và chất lượng.

- Quyết tâm chính trị ở một số địa phương trong triển khai xây dựng NTM chưa cao, còn trông chờ sự hỗ trợ.

Phần thứ hai PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2018

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục thực hiện Quyết định 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2020 của Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện Cờ Đỏ.

Phản đầu năm 2018 nâng cao chất lượng chuẩn của 5 xã (Trung An; Trung Thạnh; Trung Hưng; Thới Đông; Đông Thắng)

2. Mục tiêu chung

- Số xã đạt chuẩn tiêu chí số 5: 08/09 xã.
- Số xã đạt chuẩn tiêu chí số 14: 09/09 xã.
- Số xã đạt chuẩn cả 2 tiêu chí 5 và 14: 08/09 xã.
- Số xã (đã đạt chuẩn cả 2 tiêu chí) nâng cao chất lượng chuẩn: 05/09 xã (Trung An; Trung Thạnh; Trung Hưng; Thới Đông; Đông Thắng).

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ.

1. Dự kiến những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 14-NQ-TU ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Thành ủy Cần Thơ về việc xây dựng cơ sở vật chất cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe và văn hóa thể thao ở các xã gắn với xây dựng nông thôn mới đến năm 2020.

- Huyện đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình: Tiểu học Đông Hiệp 1, Tiểu học Thới Hưng 2, Tiểu học Thạnh Phú 1; Tiểu học Thạnh Phú 2; THCS Thạnh Phú 1; THCS Đông Hiệp.

2. Đề xuất giải pháp để đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả triển khai Chương trình:

a. **Đối với Tiêu chí 5 về trường học:** Tiếp tục đầu tư xây dựng các trường đạt chuẩn để nâng cao tỷ lệ trường đạt chuẩn đối với mỗi xã.

- **Xã Đông Hiệp:** hiện nay xã được công nhận đạt chuẩn 01/03 trường đạt tỷ lệ 33,33%. Cần đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường TH Đông Hiệp 1; trường THCS Đông Hiệp; **Xã Thới Hưng:** hiện nay xã được công nhận chuẩn 03/04 trường đạt tỷ lệ 75%. Cần đẩy nhanh tiến độ thi công trường TH Thới Hưng 2. Để được công nhận xã văn hóa nông thôn mới trong năm 2018.

III. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tổng mức vốn

2. Cơ cấu nguồn lực

a. Ngân sách Nhà nước: Trực tiếp và lồng ghép; ngân sách các cấp: các công trình xây dựng đều sử dụng vốn từ ngân sách

b. Vốn đầu tư, Vốn sự nghiệp:

c. Vốn tín dụng:

d. Vốn doanh nghiệp:

e. Vốn huy động từ người dân và cộng đồng: hàng năm đều thực hiện việc huy động nhân dân đóng góp để tu sửa cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học

3. Dự kiến kế hoạch vốn theo các nội dung trên.

- a. Ngân sách Nhà nước: Trực tiếp và lồng ghép; ngân sách các cấp: 51.500.000.000 đồng.
- b. Vốn đầu tư, Vốn sự nghiệp.
- c. Vốn tín dụng.
- d. Vốn doanh nghiệp.
- e. Vốn huy động từ người dân và cộng đồng.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Thành phố đầy mạnh kêu gọi doanh nghiệp, thu hút đầu tư vào khu vực nông thôn nhằm phát huy lợi thế, tiềm năng của địa phương, góp phần giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người dân. Tăng cường hỗ trợ kinh phí xây dựng trường lớp cho huyện Cờ Đỏ để đáp ứng yêu cầu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch.

Trên đây là báo cáo Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2017 và kế hoạch năm 2018 của huyện Cờ Đỏ./.

Noi nhận:

- Sở GD&ĐT TP Cần Thơ;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**10. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trường Thọ

Phụ lục 3
BỘ CHỈ SỐ THEO DÕI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2016-2020
(Ban hành kèm theo Công văn số 1534/BGDDT-CSVCTBTH ngày 18/4/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Chi số	Đơn vị tính	Cuối năm	Hàng năm					Mục tiêu đến 2020	Tần suất báo cáo	Trách nhiệm theo dõi, báo				
				2016	2017	2018	2019	2020			Cấp huyện	Cấp tỉnh			
I	CHỈ SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH														
1	Hạ tầng kinh tế xã hội	Cơ sở vật chất thiết bị dạy học	1.1. Tỷ lệ số xã đạt tiêu chí số 5 (Trường học)	%	56	56	67	78	89	100	100	6 tháng	Phòng GDĐT	Sở GDĐT	
			1.2 Tỷ lệ trường mầm non có CSVC và TBDH đạt chuẩn quốc gia	%	64,71	82,35	88,88	94,12	94,12	100	100	6 tháng	Phòng GDĐT	Sở GDĐT	
			1.3 Tỷ lệ trường mẫu giáo có CSVC và TBDH đạt chuẩn quốc gia	%								6 tháng	Phòng GDĐT	Sở GDĐT	
			1.4 Tỷ lệ trường tiểu học có CSVC và TBDH đạt chuẩn quốc gia	%	56,52	65,22	69,57	78,26	86,96	95,65	95,65	6 tháng	Phòng GDĐT	Sở GDĐT	
			1.5 Tỷ lệ trường THCS có CSVC và TBDH đạt chuẩn quốc gia	%	37,5	37,5	50	75	87,5	87,5	87,5	6 tháng	Phòng GDĐT	Sở GDĐT	
			1.6 Tỷ lệ trường trung học phổ thông đạt chuẩn	%								6 tháng	Phòng GDĐT	Sở GDĐT	
			1.7 Tỷ lệ trường học (điểm chính) có công trình cấp nước và nhà vệ sinh hợp vệ sinh	%	100	100	100	100	100	100	100	6 tháng	Phòng GDĐT	Sở GDĐT	
2	Giáo dục và đào tạo	2.3 Xóa mù chữ và chống tái mù	2.1 Tỷ lệ số xã đạt tiêu chí số 14 (Giáo dục và đào tạo)	%	100	100	100	100	100	100	100	6 tháng	Phòng GDĐT	Sở GDĐT	
			2.2 Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi được phổ cập giáo dục mầm non	%	100	100	100	100	100	100	100	Hàng năm	Phòng GDĐT	Sở GDĐT	
			2.3.3 Độ tuổi 15-60. Tỷ lệ biết chữ	%	94	94,7	95,6	97,6	97,8	98	98	Hàng năm	Phòng GDĐT	Sở GDĐT	
			2.3.4 Độ tuổi 15-35: Tỷ lệ biết chữ	%	95	95,9	97,8	98,88	98,9	99	99	Hàng năm	Phòng GDĐT	Sở GDĐT	
			2.3.5 Độ tuổi 15-35: Tỷ lệ biết chữ của 14 tỉnh có điều kiện KTXH khó khăn	%								Hàng năm	Phòng GDĐT	Sở GDĐT	
			2.3.6 Độ tuổi 15-35: Tỷ lệ biết chữ của người dân tộc thiểu số	%	92,5	93,4	93,8	94	94	94,4	94,4	Hàng năm	Phòng GDĐT	Sở GDĐT	
		2.4 Phổ cập giáo dục tiểu học	2.4.1 Tỷ lệ số huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học cấp độ 3	%	100	100	100	100	100	100	100	Hàng năm	Phòng GDĐT	Sở GDĐT	
			2.4.2 Tỷ lệ số xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học cấp độ 3	%	100	100	100	100	100	100	100	Hàng năm	Phòng GDĐT	Sở GDĐT	
			2.4.3. Tỷ lệ trẻ 6 tuổi huy động được vào lớp 1	%	100	100	100	100	100	100	100	Hàng năm	Phòng GDĐT	Sở GDĐT	
			2.4.4 Tỷ lệ lưu ban và bỏ học ở tiểu học	%	0,6	0,5	0,7	0,6	0,55	0,5	0,5	Hàng năm	Phòng GDĐT	Sở GDĐT	
			2.4.5 Tỷ lệ số huyện phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi theo quy định	%	100	100	100	100	100	100	100	Hàng năm	Phòng GDĐT	Sở GDĐT	
			2.4.6 Tỷ lệ số xã phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi theo quy định	%	100	100	100	100	100	100	100	Hàng năm	Phòng GDĐT	Sở GDĐT	
			2.5 Phổ cập giáo dục THCS	2.5.1 Tỷ lệ đơn vị cấp huyện phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3								Hàng năm	Phòng GDĐT	Sở GDĐT	
II	CHỈ SỐ THEO DÕI NGUỒN LỰC		Thực hiện tiêu chí số 5	Cơ cấu	2.5.2 Tỷ lệ đơn vị cấp xã phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3							Hàng năm	Phòng GDĐT	Sở GDĐT	
					2.6 Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)	87	87,6	88,4	89,6	90,4	91,5	Hàng năm	Phòng GDĐT	Sở GDĐT	
					2.7 Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo							Hàng năm	Phòng GDĐT	Sở GDĐT	
													Phòng GDĐT	Sở GDĐT	
					Ngân sách trung ương							6 tháng	Phòng GDĐT	Sở GDĐT	
					Ngân sách địa phương	74.312	78.907	52.713	60.320	62.500	65.000	6 tháng	Phòng GDĐT	Sở GDĐT	
					Ngân sách lồng ghép							6 tháng	Phòng GDĐT	Sở GDĐT	
					Vốn tín dụng (nếu có)							6 tháng	Phòng GDĐT	Sở GDĐT	
					Vốn doanh nghiệp (nếu có)							6 tháng	Phòng GDĐT	Sở GDĐT	
					Triệu đồng										

HUYỆN



1	nguồn lực huy động	Vốn người dân và cộng đồng đóng góp						6 tháng	Phòng GDĐT	Sở GDĐT
		Ngân sách trung ương						6 tháng	Phòng GDĐT	Sở GDĐT
		Thực hiện tiêu chí số 14	Ngân sách địa phương					6 tháng	Phòng GDĐT	Sở GDĐT
			Ngân sách lồng ghép					6 tháng	Phòng GDĐT	Sở GDĐT
			Vốn tín dụng (nếu có)					6 tháng	Phòng GDĐT	Sở GDĐT
			Vốn doanh nghiệp (nếu có)					6 tháng	Phòng GDĐT	Sở GDĐT
			Vốn người dân và cộng đồng đóng góp					6 tháng	Phòng GDĐT	Sở GDĐT

Người lập biểu

Đào Thanh Vũ

Triệu
đồng

7.517	9.076	8.081	1.120	1.150	1.150	6 tháng	Phòng GDĐT	Sở GDĐT
						6 tháng	Phòng GDĐT	Sở GDĐT
						6 tháng	Phòng GDĐT	Sở GDĐT
						6 tháng	Phòng GDĐT	Sở GDĐT
						6 tháng	Phòng GDĐT	Sở GDĐT
						6 tháng	Phòng GDĐT	Sở GDĐT

Cà Đô, ngày 28 tháng 5 năm 2018

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trường Thọ



**CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN, CHỈ ĐẠO VÀ CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH DO ĐỊA PHƯƠNG BAN HÀNH
ĐỂ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2016-2020**
(Tính đến thời điểm ngày...31 tháng 12 năm 2017)

TT	Loại văn bản	Số, ngày, tháng ban hành	Trích yếu	Mục tiêu	Nội dung chủ yếu của cơ chế chính sách	Đơn vị ban hành	Ghi chú
I	Văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, điều hành						
1	Quyết định	1723/QĐ-BCĐXDNTM ngày 13/4/2017	V/v ban hành quy chế hoạt động của BCĐ thực hiện Chương trình MTQG về XD xã NTM huyện Cờ Đỏ giai đoạn 2016-2020	Xây dựng huyện đạt chuẩn NTM		Ban chỉ đạo	
2	Kế hoạch	791/KH-UBND ngày 03/5/2017	V/v thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM huyện Cờ Đỏ, giai đoạn 2016-2020	Xây dựng huyện đạt chuẩn NTM		UBND	
3	Quyết định	387-QĐ/HU ngày 16/5/2017	V/v thành lập đoàn kiểm tra việc lãnh chỉ đạo thực hiện xây dựng và nâng chất lượng xã đạt tiêu chuẩn NTM	Xây dựng huyện đạt chuẩn NTM		Huyện ủy	
II	Văn bản về cơ chế, chính sách liên quan đến lĩnh vực giáo dục						

Người lập biểu

Thanh Vũ

Đàm Thanh Vũ

Cờ Đỏ, ngày 28 tháng 5 năm 2018
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Trường Thọ

KẾT QUẢ HUY ĐỘNG VÀ THỰC HIỆN NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NTM NĂM 2017

TT	Nội dung đầu tư	Kết quả huy động và thực hiện 6 tháng năm 2018/ năm									Dự kiến 2016-2020	Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2018/năm....									Ghi chú
		Vốn đầu tư trực tiếp			NSĐP	Lồng ghép	Tín dụng	Doanh nghiệp	Dân góp	Khối lượng		Vốn đầu tư trực tiếp			NSĐP	Lồng ghép	Tín dụng	Doanh nghiệp	Dân góp		
		Tổng số	Tổng số	Ngân sách Trung ương								Tổng số	Tổng số	Ngân sách Trung ương							
1	Xây dựng CSVC trường, lớp, học	40.794			40.794					335.485	20.000				20.000						
2	Mua thiết bị dạy học	3.700			3.700					15.720	1.700				1.700						
3	Xây dựng công trình vệ sinh trong nhà trường	960			960					4.500	440				440						
4	Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ																				
5	Xóa mù và chống tái mù																				
6	Phổ cập giáo dục tiểu học																				
7	Phổ cập giáo dục THCS'																				

Người lập biểu

Đàm Thanh Vũ

Cờ Đỏ, ngày 28 tháng 5 năm 2018

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Trường Thọ

KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA NÔNG THÔN MỚI

TT	MỤC TIÊU	Kết quả đến 31/12/2015	Thực hiện năm 2017/năm...	Kế hoạch năm 2018/năm ...	Ghi chú
I	THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ CẤP XÃ				
1	Số xã đạt tiêu chí số 5	5	6	8	
2	Số xã đạt tiêu chí số 14	9	9	9	
3	Số xã đạt chuẩn cả 2 tiêu chí 5 và 14	7	9	9	
4	Số xã (đã đạt chuẩn 2 tiêu chí) nâng cao chất lượng chuẩn	2	3	5	
II	THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ CẤP HUYỆN				
5	Số huyện đạt tiêu chí số 5 (nội dung 5.3 - Về THPT đạt chuẩn)				

Cờ Đỏ, ngày 28 tháng 5 năm 2018

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
PHÓ CHỦ TỊCH

Người lập biểu

Hanh

Đàm Thanh Vũ



Đàm Thanh Vũ

Nguyễn Trường Thọ